SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PTDTNT THPT ĐAM SAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM CÁC BÀI KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2024 - 2025

STT		Họ và tên	LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN HỌC																Môn đăng ký thi lại
				Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Giáo dục thể chất	GDQP-AN	HĐ TN, hướng nghiệp	Giáo dục địa phương	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GDKT&PL	Tin học	Công nghệ Công nghiệp	Công nghệ Nông nghiệp	
1	100001	Y Krê Niê	10A1	5,3							3,8	2,4								Vật lí,Hóa học,Ngữ văn
2	100002	Đinh Đức Nhân	10A1		6,0									3,9						Toán,Lịch sử
3	100003	H Đô My Niê Kđăm	10A3											4,3	5,5					Lịch sử,Địa lí
4	100004	H Naly Rya	10A3			1,8									4,8					Tiếng Anh,Địa lí
5	100005	H Su Jinh Niê	10A3		1,8									3,5						Lịch sử,Toán
6	100006	Y URi Êban	10A3											4,0	2,9					Lịch sử,Địa lí
7	100007	H Xu In Niê	10A3											3,5	1,9					Lịch sử,Địa lí
8	100008	Đinh Hoàng Gia Bảo	10A4			6,2														Tiếng Anh
9	100009	Y: Ny Ken Niê	10A4												7,0					Địa lí
10	100010	Y Khôi Mlô	10A5	5,0									3,6	3,5	3,5					Sinh học,Ngữ văn,Lịch sử,Địa lí
11	110001	Y' Joan Kbuôr	11A4												5,6		3,3			Tin học,Địa lí
12	110002	Y Du Bin Hwing	11A6									7,4								Hóa học
13	110003	H' La Vy Niê	11A6									3,5								Hóa học
14	110004	H Muôn Niê	11A6									Vắng								Hóa học

Ea Drông, ngày 21 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐAM SAN

Nguyễn Đình Điệp

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PTDTNT THPT ĐAM SAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ea Drông, ngày 25 tháng 08 năm 2025

KẾT QUẢ XẾP LOẠI KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2024-2025

LỚP 10A1

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Công nghệ - CN	Toán	Vật lí	Hóa học	Tin học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	Đinh Đức Nhân	10A1	KT, Đánh giá lại	Đạt	Đạt	Lên lớp	6.8	6	5.5	4.5	5.8	Đ	5.5	3.9	4.2	Đ	8.3	Đ
2	Y Krê Niê	10A1	KT, Đánh giá lại	Đạt	Chưa đạt	Ở lại lớp	5.6	5.0	3.8	2.4	5.9	Đ	5.3	4.1	3.9	Đ	6.3	Đ

LỚP 10A3

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Công nghệ - NN	Toán	Tin học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	GD KT & PL	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	Y URi Êban	10A3	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	5.5	4.8	5.0	Đ	3.5	4	2.9	5.2	3.9	Đ	7.8	Đ
2	H Đô My Niê Kđăm	10A3	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	6.0	4.5	5.5	Đ	4.8	4.3	5.5	6.0	4.0	Đ	7.6	Đ
3	H Su Jinh Niê	10A3	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	5.8	1.8	4.5	Đ	5.3	3.5	5.1	5.9	3.7	Đ	8.0	Đ
4	H Xu In Niê	10A3	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	5.2	4.7	5.4	Đ	4.2	3.5	1.9	5.8	4.0	Đ	8.0	Đ
5	H Naly Rya	10A3	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	5.3	4.3	4.7	Đ	5.2	4.5	4.8	5.9	1.8	Đ	8.0	Đ

LỚP 10A4

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Công nghệ - NN	Toán	Tin học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	GD KT & PL	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	Đinh Hoàng Gia Bảo	10A4	KT, Đánh giá lại	Đạt	Đạt	Lên lớp	7.1	5.0	6.7	Đ	5.2	4.5	5.5	5.7	6.2	Đ	6.7	Đ
2	Y: Ny Ken Niê	10A4	KT, Đánh giá lại	Khá	Đạt	Lên lớp	5.7	4.5	6.5	Đ	5.5	4.2	7	5.7	4.4	Đ	7.9	Đ

LỚP 10A5

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Hóa học	Sinh học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	GD KT & PL	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	Y Khôi Mlô	10A5	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	4.4	3.6	3.6	Đ	5	3.5	3.5	5.1	3.9	Đ	7.6	Đ

LỚP 10A6

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Hóa học	Sinh học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	GD KT & PL	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	H' Li Doanh Mlô	10A6	Rèn luyện lại	Khá	Khá	Lên lớp	6.3	6.0	7.4	Đ	7.6	7.7	7.1	7.4	5.6	Đ	8.1	Đ

LỚP 11A1

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Công nghệ - CN	Toán	Vật lí	Hóa học	Tin học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	Ma Trường Thọ	11A1	Rèn luyện lại	Khá	Khá	Lên lớp	8.3	6.3	6.5	6.4	6.7	Đ	7.3	8.1	6.4	Đ	9.0	Đ

LỚP 11A4

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Công nghệ - NN	Toán	Tin học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	GD KT & PL	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	Y' Joan Kbuôr	11A4	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	7.0	4.5	3.3	Đ	5.2	6.1	5.6	6.4	4.6	Đ	8.7	Đ
2	Đinh Hải Yến	11A4	Rèn luyện lại	Khá	Đạt	Lên lớp	7.4	4.7	7.5	Đ	7.0	7.6	5.2	8.4	4.7	Đ	7.9	Đ

LỚP 11A6

STT	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Hóa học	Sinh học	GDĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	GD KT & PL	Tiếng Anh	GDTC	GDQP AN	HĐ TN-HN
1	Y Du Bin Hwing	11A6	KT, Đánh giá lại	Khá	Đạt	Lên lớp	5.2	7.4	5.8	Đ	5.5	7.7	6.9	7.7	5.9	Đ	8.7	Đ
2	H' La Vy Niê	11A6	KT, Đánh giá lại	Khá	Đạt	Lên lớp	5.7	3.5	6.7	Đ	6.4	6.9	6.8	6.7	5.9	Đ	7.8	Đ
3	H Muôn Niê	11A6	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt		4.4	Vắng	7.0	Đ	6.7	6.9	6.7	6.9	5.8	Đ	8.4	Đ

HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐAM SAN

Nguyễn Đình Điệp